

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS - ST

Ngày: 16/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông Lê Tây Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: Trần Phước Q, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Phước L, sinh năm 1960 và bà Lê Thị T, sinh năm 1959; vợ là Phạm Thảo V, sinh năm 1996; con là Trần Quốc T, sinh năm 2015; anh, chị, em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 năm; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Nguyễn Thị Bé C, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Trần Thanh T, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Võ Quốc Duy P, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Anh Trần Phước T, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/01/2019, Trần Phước Q đi bộ từ nhà ra đường, đi ngang nhà chị Nguyễn Thị Bé C tại ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, Q nhìn thấy máy hút bụi trong nhà bếp đang sạc pin nên nảy sinh ý định trộm. Q trèo hàng rào vào nhà, lấy máy hút bụi hiệu DYSON để trên kệ bếp đem về nhà cất giấu. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Q lấy xe mô tô biển số 64B1 617.68 của mẹ là Lê Thị T, nhờ Trần Phước T là em ruột cầm máy hút bụi đến vừa phế liệu Duy Phương do chị Trần Thị Thanh T và anh Võ Quốc Duy P làm chủ bán với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi phát hiện tài sản bị mất, chị Nguyễn Thị Bé C mở camera xem và trình báo công an. Trong quá trình làm việc, Trần Phước Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm máy hút bụi của chị Bé C và chỉ chỗ bán máy hút bụi. Chị Trần Thanh T đã giao nộp máy hút bụi cho cơ quan điều tra và chị Nguyễn Thị Bé C đã nhận lại máy hút bụi hiệu DYSON đã bị trộm.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/HĐ ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: Máy hút bụi hiệu DYSON trị giá 11.154.500đ (Mười một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng)

Tại cáo trạng số 28/CT - VKSLH ngày 02/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố bị cáo Trần Phước Q về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị:

- Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phước Q phạm tội “ trộm cắp tài sản ”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Phước Q 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Chị Trần Thanh T, anh Võ Quốc Duy P không biết máy hút bụi hiệu DYSON của Q bán là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Anh Trần Phước T không tham gia trong vụ trộm cũng không biết máy hút bụi hiệu DYSON là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Trần Thanh T, anh Võ Quốc Duy P không yêu cầu Trần Phước Q trả lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã đưa cho Q nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Phước Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo Trần Phước Q thống nhất với nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo thời gian 15 (mười lăm) ngày để sắp xếp công việc gia đình trước khi bị cáo chấp hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phước Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung Cáo trạng đã nêu: Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/01/2019, Trần Phước Q đã lén lút lấy trộm máy hút bụi hiệu DYSON của chị Nguyễn Thị Bé C trị giá 11.154.500đ (Mười một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

[3] Lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo phạm tội “ trộm cắp tài sản ” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm một cách trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích để tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên xét xử

bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã nhận lại đủ tài sản. Xét thấy, hiện bị cáo chưa có thu nhập ổn định và phải nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Chị Trần Thanh T, anh Võ Quốc Duy P không biết máy hút bụi hiệu DYSON của Q bán là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét.

Anh Trần Phước T không tham gia trong vụ trộm cũng không biết máy hút bụi hiệu DYSON là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Trần Thanh T, anh Võ Quốc Duy P không yêu cầu Trần Phước Q trả lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Phước Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 và điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Phước Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”

Xử phạt Trần Phước Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Phước Q.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Trần Thanh T, anh Võ Quốc Duy P không yêu cầu Trần Phước Q trả lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Phước Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Trần Phước Tình, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục thi hành án dân sự Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bé Tư